TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐST-DS	*Đông Hà, ngày 13 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương mại cổ phần VN *(Sau đây viết tắt là:* Ngân hàng TMCP VN*)*;

Địa chỉ: Số Q Trần Quang K, phường Lý T, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phan Đức T-Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thiên T, chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro, Ngân hàng TMCP VN- Chi nhánh Quảng Trị.

- **Bị đơn**: Ông Dương Đình Tr và bà Trương Thị L;

Cùng địa chỉ: Khu phố B, Phường V, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông Dương Hùng S và bà Dương Thị Thùy Tr;

Cùng địa chỉ: Khu phố C, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nghĩa vụ trả nợ tiền vay:

- Ông Dương Đình Tr và bà Trương Thị L phải trả nợ tiền vay còn lại của Hợp đồng tín dụng số 01/2017/1363484/HĐTD ngày 01/8/2017 cho Ngân hàng TMCP VN, với tổng số tiền: 6.217.751 đồng. Trong đó, tiền gốc: 6.200.000 đồng, tiền lãi: 17.751 đồng (tính đến ngày 05/4/2018).

Ông Tr bà L phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP VN theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng, kể từ ngày 06/4/2022 cho đến khi trả hết nợ tiền vay của Hợp đồng tín dụng số 01/2017/1363484/HĐTD ngày 01/8/2017.

- Ông Dương Đình Tr và bà Trương Thị L phải trả nợ tiền vay còn lại của Hợp đồng tín dụng số 01/2018/1363484/HĐTD ngày 20/4/2018 cho Ngân hàng TMCP VN, với tổng số tiền: 391.191.539 đồng. Trong đó, tiền gốc: 331.320.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 58.006.037 đồng, tiền lãi quá hạn: 1.865.502 đồng (tính đến ngày 05/4/2022).

Ông Dương Đình Tr và bà Trương Thị L phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP VN theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng, kể từ ngày 06/4/2022 cho đến khi trả hết nợ tiền vay của Hợp đồng tín dụng số 01/2018/1363484/HĐTD ngày 20/4/2018.

2.2 Nghĩa vụ bảo đảm:

Trường hợp ông Dương Đình Tr và bà Trương Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ vụ trả nợ tiền vay nêu tại điểm 2.1 của quyết định này thì Ngân hàng TMCP VN có quyền tự mình hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp được xác định tại Hợp đồng thế chấp số 01/2017/1363484/HĐBĐ ngày 28/7/2017 và kết quả xem xét, thẩm định tại chổ, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất được xác định tại các vị trí: 8-9-3-6-7;
- Toàn bộ vật kiến trúc nằm trên quyền sử dụng đất nêu trên.

(Có sơ đồ kèm theo).

2.3 Án phí: Ông Dương Đình Tr và bà Trương Thị L phải chịu 9.935.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP VN toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.455.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: CC/2021/0000117 ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

2.4 Lệ phí tố tụng: Ông Dương Đình Tr và bà Trương Thị L phải trả lại cho Ngân hàng TMCP VN 2.400.000 đồng tiền lệ phí xem xét thẩm, định tại chổ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Đông Hà;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy